

## Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

<b>Trình tự thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li><li>- Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ của thương nhân</li><li>- Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng tiến hành thẩm định hồ sơ và các điều kiện cần thiết để cấp phép hoặc từ chối cấp phép.</li></ul>
<b>Cách thức thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Qua bưu điện</li><li>+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</li></ul>
<b>Hồ sơ</b>	<p>a) Văn bản đề nghị cấp lại; Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 56 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT)</p> <p>b) Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).</p> <p>Số bộ hồ sơ: Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá nộp 01 bộ hồ sơ xin đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá gửi Phòng Công Thương;</p>
<b>Thời hạn giải quyết</b>	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Công Thương xem xét và cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định Phòng Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.
<b>Cơ quan thực hiện TTHC</b>	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
<b>Đối tượng thực hiện</b>	Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá

<b>TTHC</b>	
<b>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai</b>	
<b>Phí, lệ phí</b>	<p>Theo Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <p>- Khu vực thành phố: 1.200.000 đồng - Khu vực huyện: 600.000 đồng</p>
<b>Kết quả của việc thực hiện TTHC</b>	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>	<p>a) Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá;</p> <p>b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 (Bán thuốc lá) Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012;</p> <p>c) Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;</p>
<b>Căn cứ pháp lý của TTHC</b>	<p><a href="#">Luật 09/2012/QH13</a>  <a href="#">Nghị định 67/2013/NĐ-CP</a>  <a href="#">Thông tư 21/2013/TT-BCT</a>  <a href="#">Nghị định 08/2018/NĐ-CP</a></p>